

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019 /HNGĐ-ST

Ngày: 24 /01/2019

V/v tranh chấp “ ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TIỀN GIANG**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Hội thẩm nhân dân :

1/ Bà **Lý Thị Bé Năm**

2/ Ông **Cao Châu Tiếp**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay: Không tham gia.

Ngày 24/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 420/2018/TLST- HNGĐ ngày 18/12/ 2018 về việc “ ly hôn ” theo quyết định xét xử số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2019 giữa các đương sự :

*Nguyên đơn* : Chị Nguyễn Thị Trúc G, sinh 1977.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn* : Anh Nguyễn Tấn T, sinh 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tư khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc G trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Quý, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. Hai người chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó đến năm 2018 thì hai người phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình dẫn đến thường xuyên xung đột, cãi vã. Anh chị cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị đã ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Vào tháng 7/2018 chị đã nộp đơn ly hôn với anh T nhưng sau đó chị đã rút đơn lại với mục đích tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được. Chị cảm thấy tình cảm với anh T không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại đơn bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Tấn T trình bày:*

Anh thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị G. Anh cũng thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là có phần lỗi của anh. Nhưng hiện tại anh còn tình cảm với chị G nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

\* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Bản sao giấy chứng minh nhân dân; bản sao sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Bị đơn cung cấp: bản tự khai. Tòa án thu thập: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ đơn yêu cầu, lời trình bày của chị Nguyễn Thị Trúc G và anh Nguyễn Tấn T cùng giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy thì anh T và chị G kết hôn với nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn ngày 17/11/2017, chị G khởi kiện anh T về việc ly hôn thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Chị G và anh T từ khi kết hôn với nhau đến nay chỉ hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh T không quan tâm đến gia đình dẫn đến hai người thường xuyên xung đột, cãi vã. Anh chị cũng đã hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 5/2018 đến nay mặc dù chị G đã một lần nộp đơn ly hôn với anh T và đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được, Chị G cảm thấy tình cảm với anh T không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T. Anh T cũng thừa nhận việc dẫn đến vợ anh là chị G nộp đơn ly hôn cũng do một phần lỗi của anh nhưng hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị G nên anh không đồng ý ly hôn chị G. Tuy nhiên anh T không có giải pháp nào hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù phía chị G đã có tạo điều kiện khi đã một lần rút đơn khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh T là có thật và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Trúc G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc G.

Chị Nguyễn Thị Trúc G được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Chị G đã nộp 300.000 đồng( Ba trăm ngàn đồng ) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001988 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên xem như đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Anh T, chị G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- UBND xã Phú Quý, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu .

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thanh Giảng**